



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV# _____

WEWL# _____

I-171 ___ Y ___ NO

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN KET
Last Middle First
- Current Address: 169 / 27 PHAM NGU LAO ST, BAN METHUOT, DAKLAK, VIETNAM
- Date of Birth: 10-21-1942 Place of Birth: BINH DINH, VIET NAM
- Previous Occupation (before 1975) FIRST LIEUTENANT, individual Weapon Trainer
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8/31/76 To 11/15/79
Years: 03 Months: 02 Days: 15
3. SPONSOR'S NAME: TRUONG DOAN
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>TRUONG DOAN</u>	<u>Cousin</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Oct 20, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

ĐOÀN KẾT

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
① NGUYỄN THỊ NHÚT	July 6, 44	Wife
② ĐOÀN ANH TUẤN	Sept. 30, 1972	Son
③ ĐOÀN ANH TÚ	Apr. 23, 1974	Son
④ ĐOÀN ANH TOÀN	Sept. 27, 1975	Son
⑤ ĐOÀN ANH THĂNG	Feb. 15, 1981	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

* The applicant (DOAN KET) would like to leave VIET NAM ^{AS} soon as possible because him and his family are living under a heavy political pressure of the Vietnamese communist.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN KET
Last Middle First

Current Address: 169 / 27 PHAM NGU LAO ST, BAN METHUOT, DAKLAK, VIETNAM

Date of Birth: 10-21-1942 Place of Birth: BINH DINH, VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) FIRST LIEUTENANT, individual Weapon Trainer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8/31/76 To 11/15/79
Years: 03 Months: 02 Days: 15

3. SPONSOR'S NAME: TRUONG DOAN
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>TRUONG DOAN</u>	<u>Cousin</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Oct 20, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

ĐOÀN KẾT

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
① NGUYỄN THỊ NHÚT	July 6, 44	Wife
② ĐOÀN ANH TUẤN	Sept. 30, 1972	Son
③ ĐOÀN ANH TÚ	Apr. 23, 1974	Son
④ ĐOÀN ANH TOÀN	Sept. 27, 1975	Son
⑤ ĐOÀN ANH THĂNG	Feb. 15, 1981	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

* The applicant (ĐOÀN KẾT) would like to leave VIET NAM ^{AS} soon as possible because him and his family are living under a heavy political pressure of the Vietnamese communist.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : DOAN KET
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10-21-1942 BINH DINH, VIET NAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 169/27 PHAM NGU LAO STREET
(Dia chi tai Viet-Nam) BAN ME THUOT, DAKLAK, VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 8/31/76 To (Den): 11/15/79
PLACE OF RE-EDUCATION: ME VAN CAMP, PROVINCE OF DAKLAK, VIETNAM
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): CONSTRUCTION COOPERATION
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): FIRST LIEUTENANT
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TRAINER in
individual weapon Date (nam): 1970
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): X
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 169/27 PHAM NGULAO ST.
BAN ME THUOT, DAKLAK, VIET NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DOAN NGOC TRUONG
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN
NAME & SIGNATURE: Truong Ngoc Doan, Truong Doan
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE: 10 20 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ĐOÀN KẾT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ NHƯT	July 6, 1944	WIFE
ĐOÀN ANH TUẤN	Sept. 30, 1972	SON
ĐOÀN ANH TÚ	APR. 23, 1974	SON
ĐOÀN ANH TỎAN	Sept. 27, 1975	SON
ĐOÀN ANH THẮNG	Feb. 15, 1981	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : DOAN KET
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10-21-1942 BINH DINH, VIET NAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 169/27 PHAM NGU LAO STREET
(Dia chi tai Viet-Nam) BAN ME THUOT, DAKLAK, VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 8/31/76 To (Den): 11/15/79
PLACE OF RE-EDUCATION: ME VAN CAMP, PROVINCE OF DAKLAK, VIET NAM
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): CONSTRUCTION COOPERATION
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): FIRST LIEUTENANT
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TRAINER in
individual weapon Date (nam): 1970
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): X
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 169/27 PHAM NGULAO ST.
BAN ME THUOT, DAKLAK, VIET NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DOAN NGOC TRUONG
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): X
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN
NAME & SIGNATURE: Truong Ngoc Doan, Truong Doan
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE: 10 20 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

ĐOÀN KẾT

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ NHƯT	July 6, 1944	WIFE
ĐOÀN ANH TUẤN	Sept. 30, 1972	SON
ĐOÀN ANH TÚ	Apr. 23, 1974	SON
ĐOÀN ANH TỎAN	Sept. 27, 1975	SON
ĐOÀN ANH THẮNG	Feb. 15, 1981	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH DÀ LẠT THÀNH PHỐ

TỈNH DÀ LẠT

QUẬN BAN MÊ THUỘT

XÃ LẠC GIAO

Số hiệu 76/HT

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THỰ

Tên họ người chồng ĐOÀN - KẾT

Nghề nghiệp Quân Nhân

Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1942

Tại Đại-Hào, Cát-Nhon, Phú-Cát Bình-Dịnh

Cư sở tại KEC 4.446

Tạm trú tại KEC 4.446

Tên họ cha chồng ĐOÀN - TRẦN (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ chồng HỒ-THỊ-NHI (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-NHỰT

Nghề nghiệp nội trợ

Sinh ngày 06 tháng 07 năm 1944

Tại Đại-Điện, Thanh-Thái Kiên-Hòa

Cư sở tại thị xã BAN MÊ THUỘT

Tạm trú tại 39 LÊ-VAN-DUYỆT BAN MÊ THUỘT

Tên họ cha vợ NGUYỄN-VAN-LƯƠNG (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ PHẠM-THỊ-BÍCH (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới 25 tháng 03 năm 1968

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế không

Ngày tháng năm

Tại

Trích y bản chính

Xã Lạc-Giao, ngày 11 tháng 1 năm 1968
Viên chức Hộ-tịch,

THỊ-THỰC CHỦ-KÝ

QUÁ ĐÓNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ LẠC GIAO
Ban Mê Thuột ngày 05 tháng 04 năm 1968

TỈNH TRƯỞNG TỈNH DÀ LẠT

TRƯỞNG TỈNH DÀ LẠT



CHÂN TÂN BANG



Lê-van-...

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN THỜI GIẠN HỌC TẬP CẢI TẠO

Kính gửi:

- Công An Phường Thống Nhất, Thị xã Bănmethuot.
- UBND Phường Thống Nhất.
- Tổ dân phố 44.

Tên : ĐOÀN KẾT

Sinh ngày : 21-10-1942

Nơi sinh : Thôn Đại Hào, xã Cát Nhơn, huyện Thủ Đức, tỉnh Bình Định.

Thường trú : 169/27 đường Phạm Ngũ Lão, Thị xã Bănmethuot, tỉnh Đắk Lắk.

Chứng minh nhân dân số 240 246 870 do Sở Công An, Đắk Lắk cấp.

Thời gian học tập cải tạo : Từ 31-8-1975 đến 15-11-1979

Nơi học tập cải tạo : Trại Mế Vạn (nay là trại Đắk Trùng) tỉnh Đắk Lắk.

Lý do học tập cải tạo : Trùng ngữ

Thời gian địa phương quản chế : 01 năm

Kính xin quý cơ quan xác nhận thời gian tôi đã học tập cải tạo tại Trại Mế Vạn (nay là trại Đắk Trùng) tỉnh Đắk Lắk.

Lý do : - Khoảng 16-11-1979, khi học tập cải tạo về, tôi đã đến thăm đoàn tại Công An Phường Thống Nhất và Công An Phường Thống Nhất đã giữ giấy ra trại của tôi, nhưng nay đã bị thất lạc.

- Bộ tư hồ sơ xin xuất cảnh.

Xác nhận của Tổ dân phố 44

Bănmethuot, ngày 26 tháng 07 năm 1990

Người xin

Đoàn Kết

Đoàn Kết

Chúng nhận ông Đoàn Kết hiện cư ngụ tại Tổ dân phố 44

Chúng tôi đã học tập cải tạo tại Trại Mế Vạn trong thời gian trên là đúng như thật. Kính chuyển đến quý cấp trên xin quý cấp.

Bình ngày 26 tháng 07 năm 1990.

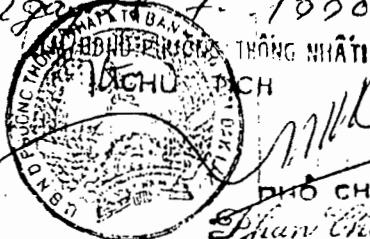
Tổ dân phố 0244.

UBND Phường Thống Nhất

Phạm Tâm

Xác nhận ông - Đoàn Kết hiện thường trú tại 169/27 Phạm Ngũ Lão Phường Thống Nhất Thị xã Bănmethuot.

Ngày 26-7-1990.



PHÓ CHỦ TỊCH
Phạm Châu Tuấn

Xác nhận

Ông Đoàn Kết Sinh 1942

Quảng bá tại 169/27 Phạm Ngũ Lão đã được xây dựng cải tạo tại Trại Mế Vạn (nay là trại cải tạo Đắk Trùng) từ 1976 → 1979. Nay xin xác nhận thời gian cải tạo, giấy ra trại hiện nay còn những đoàn thể.

Bình 30-7-1990



Phạm

PHÓ CHỦ TỊCH
Phạm Châu Tuấn



To: TRUONG N. DOAN

Đoàn Ngọc Trường

Kính Gởi Hội GD TN CT VN

Mục đích của bức thư này là để thông báo cho Hội biết là địa chỉ của tôi đã đổi. Địa chỉ mới như đã ghi ở phía trên. Trước đây khoảng 3 tháng tôi có gởi đến Hội 1 hồ sơ bảo lãnh thân nhân từ cải tạo đang ở VN, hồ sơ đề ngày "July 4, 90" để bảo lãnh thân nhân tên ĐOÀN NGỌC BÉ

Sinh ngày Aug 2, 44, có vợ và 3 con. Nay vì tôi đổi địa chỉ nên yêu cầu Hội lục lại hồ sơ nà trên và nhật tu địa chỉ mới vào, cũng như ghi số điện thoại mới vào để dễ dàng liên hệ về sau. Sau khi nhật tu xong, yêu cầu Hội thông báo cho tôi biết chắc là hồ sơ bảo lãnh vừa nà đã được điều chỉnh địa chỉ mới. Xin kèm theo đây 1 Phong bì có dán tem sẵn để tiện dùng.

Chúc Hội thành công.

Cảm ơn

Trương Doan

TB

Kèm theo đây là 1 hồ sơ bảo lãnh 1 thân nhân khác, là từ nhân cải tạo sau 75 hiện sống ở VN.

Fr: TRUONG N. DOAN



To: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

OCT 26 1990

